# QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THA HÓA QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ

**ThS. NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN**(*)

**Tóm tắt:** *Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến phòng, chống tha hóa quyền lực chính trị trong cán bộ, đảng viên, đặc biệt là sau khi Đảng trở thành đảng cầm quyền. Sự quan tâm của Người thể hiện trên cả tư tưởng và thực tiễn hoạt động chính trị, với mong muốn hạn chế tối đa các biểu hiện tha hóa quyền lực chính trị để cán bộ, đảng viên xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân. Đấu tranh chống tha hóa quyền lực chính trị là ngăn chặn "cái chết từ bên trong" của cách mạng và chế độ. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tha hóa quyền lực chính trị đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của hệ thống chính trị trong quá trình thực thi quyền lực chính trị và đấu tranh chống tình trạng tha hóa quyền lực chính trị đang diễn ra ngày càng phức tạp hiện nay.*

**Từ khóa:** *Hồ Chí Minh; tha hóa quyền lực chính trị; quyền lực chính trị*

**1. Quan điểm Hồ Chí Minh về tha hóa quyền lực chính trị**

Hồ Chí Minh không thường xuyên dùng thuật ngữ "*quyền lực chính trị*" cũng như "*tha hóa quyền lực chính trị*". Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là Người thiếu quan tâm đến vấn đề này, mà ngược lại, cuộc đời Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực trong việc giành, giữ, thực thi quyền lực chính trị và *ngăn chặn sự tha hóa quyền lực chính trị*.

Hồ Chí Minh không đưa ra khái niệm quyền lực chính trị theo nghĩa hàn lâm, mà tập trung đề cập đến việc khẳng định chủ thể, mục đích, phương thức thực thi quyền lực chính trị. Hồ Chí Minh thường bàn tới quyền lực chính trị thông qua quyền lực nhà nước. Theo Người, quyền lực nhà nước không phải là quyền lực của cá nhân hay bộ máy, mà của toàn thể nhân dân. Cơ quan nhà nước các cấp chỉ là người chấp hành mệnh lệnh của quốc dân, chấp hành ý chí của nhân dân. Bộ máy chính quyền nhà nước là do nhân dân bầu ra, vì vậy, phải do nhân dân kiểm soát. Hồ Chí Minh khẳng định, "có dân là có tất cả", tin ở dân, dựa vào dân, tập hợp và phát huy sức mạnh của toàn dân là nguyên tắc cơ bản trong chiến lược cách mạng: "Dễ mười lần không dân cũng chịu,/ Khó trăm lần dân liệu cũng xong"(1).

Tuy không đưa ra khái niệm cụ thể, nhưng từ di sản của Hồ Chí Minh bàn đến vấn đề này, bước đầu có thể nêu lên khái niệm sau:

(*) Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Tha hóa quyền lực chính trị là quá trình lạm dụng, biến quyền lực công, quyền lực của nhân dân thành ý chí, quyền lực của cá nhân hoặc nhóm người, với mục đích phục vụ cho cá nhân hoặc nhóm nắm quyền lực.

**2. Nguyên nhân của tha hóa quyền lực chính trị**

Trước khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh luôn cảnh báo về sự suy thoái của cán bộ, đảng viên đối với nhân dân khi giành được chính quyền và nắm trong tay quyền lực nhà nước: "Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"[2]. Điều này cho thấy, nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến tha hóa quyền lực chính trị, như Hồ Chí Minh đề cập, là chủ nghĩa cá nhân. Nếu mắc phải bệnh cá nhân chủ nghĩa thì "việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết"[3], ngại gian khổ, mất đoàn kết, vô kỉ luật, sa vào hủ hóa, dẫn đến không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng và nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, "vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là chủ nghĩa cá nhân"[4]. Căn nguyên làm nảy sinh và nuôi dưỡng chủ nghĩa cá nhân là bản chất phản động của xã hội phong kiến, thuộc địa nửa phong kiến tồn tại quá lâu ở nước ta. Do vậy, chủ nghĩa cá nhân là yếu tố đầu tiên thể hiện bản chất của xã hội cũ, trái ngược với chủ nghĩa tập thể vốn là nền tảng của của việc xây dựng xã hội mới - xã hội XHCN.

*Tha hóa quyền lực chính trị* là hệ quả của sự tha hóa về đạo đức cách mạng. Quyền lực chính trị chân chính là quyền lực được giành, giữ và thực thi thuận theo lòng dân, lấy nhân dân làm đối tượng, mục đích để hướng tới phục vụ. Đồng thời, nó cũng chính là tiêu chuẩn của đạo đức cách mạng. Nhân dân là đối tượng lãnh đạo của Đảng, có nhân dân, Đảng mới có quyền lãnh đạo. Mục đích trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng là được nhân dân ủng hộ. Hồ Chí Minh lưu ý Đảng trên nhiều phương diện, nhưng tập trung nhất là rèn luyện đạo đức và năng lực trí tuệ để thu phục lòng dân và lãnh đạo nhân dân. Cách mạng cũng là nghề, "*làm nghề gì cũng phải học*". Học ở đây là học để làm việc của người đày tớ, người lãnh đạo nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải rèn luyện để nâng cao đạo đức cánh mạng, tôn trọng quyền làm chủ, chăm lo đời sống của nhân dân, để nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm. Hồ Chí Minh kết luận: "Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. *Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân*"[5]. Tuy nhiên, khi có trong tay quyền lực, người cán bộ, đảng viên rất dễ quên đi nhiệm vụ phục vụ nhân dân, trong khi đây là tiêu chuẩn quan trọng của đạo đức cách mạng, là mục tiêu hướng đến của thực thi quyền lực.

**3. Hậu quả của tha hóa quyền lực chính trị**

*Một là, hỏng cán bộ, mất cán bộ*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Người khẳng định, cán bộ là gốc của mọi công việc, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng về tư tưởng chính trị, vừa hồng, vừa chuyên không chỉ dừng lại ở mong mỏi, mà còn chiếm vị trí rất quan trọng trong lí luận và thực tiễn hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh. Do vậy, khi cán bộ bị tha hóa, lợi dụng quyền lực để thu vén lợi ích cá nhân, tức là Đảng mất cán bộ.

*Hai là, giảm sút niềm tin của nhân dân với Đảng – chủ thể của quyền lực chính trị, nền tảng của cách mạng*

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân"[6]. Đảng ra đời, tồn tại, phát triển và vững mạnh đều liên quan mật thiết đến mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Suy thoái đạo đức là khởi điểm cho mọi suy thoái. Thực tiễn đòi hỏi Đảng phải kiên quyết chống sự

tha hóa, biến chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đổi mới mạnh mẽ phương thức cầm quyền của Đảng. Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Đảng phải củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo tinh thần Hồ Chí Minh, Đảng phải "dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta"[7].

Theo Hồ Chí Minh, Đảng mạnh hay yếu là ở dân, Đảng anh hùng vì có nhân dân anh hùng. Đảng có mạnh thì mới đủ uy tín và khả năng thu hút, tập hợp nhân dân làm cách mạng. Muốn vậy, Đảng phải tập hợp được những người ưu tú, giác ngộ, có kỉ luật và có tổ chức chặt chẽ của giai cấp và nhân dân; nêu cao đạo đức cách mạng; có năng lực trí tuệ; biết tổ chức, giáo dục, học hỏi, đoàn kết nhân dân để nhân dân tin theo và ủng hộ, giúp đỡ.

*Ba là, tha hóa quyền lực chính trị là nguy cơ đối với chế độ chính trị*

Kiểm soát quyền lực là để bảo đảm quyền lực luôn thuộc về nhân dân, được sử dụng đúng mục đích, không bị lợi dụng, lạm quyền. Bởi vì, khi quyền lực bị lạm dụng thì tất yếu dẫn đến tha hóa bộ máy cầm quyền và cũng là nguyên nhân dẫn đến tha hóa đạo đức xã hội. Sự tha hóa quyền lực là nguy cơ dẫn đến sự sụp đổ của chế độ chính trị. Nếu sự tha hóa ấy không dừng lại và được lành mạnh hóa thì sụp đổ chỉ còn là vấn đề thời gian. Sự sụp đổ ấy chính là tự đổ, không phải do ai phá và cũng không ai cản nổi.

Bản chất của Nhà nước ta là của dân, do dân và vì dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân là do nhân dân là chủ; dân là người có địa vị cao nhất, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Nếu Chính phủ không xứng đáng với nhân dân thì nhân dân có quyền "đuổi" Chính phủ để thay bằng Chính phủ khác xứng đáng hơn. Mặt khác, hệ thống chính trị hoạt động được là vì có đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, trong sạch... Mất mát cán bộ, công chức đồng nghĩa với "cái chết từ bên trong" của chế độ chính trị. Mất lòng dân và mất cán bộ (hai yếu tố quyết định sự tồn vong của chế độ chính trị) đều có nguyên nhân trực tiếp bởi sự tha hóa quyền lực chính trị. Khi quyền lực chính trị bị tha hóa, bản chất của chế độ chính trị bị xói mòn và bị phá hủy. Lúc này, chế độ chính trị cũng bị tha hóa theo, không còn đi đúng tôn chỉ, mục đích, lí tưởng đã xác định từ khi thiết lập.

**4. Giải pháp phòng, chống tha hóa quyền lực chính trị**

Quyền lực chính trị liên quan đến nhiều lĩnh vực, tổ chức và con người. Phòng, chống tha hóa quyền lực chính trị đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Từ di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể ***khái quát một số giải pháp cơ bản*** sau:

*Thứ nhất, nâng cao công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên*

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tha hóa quyền lực chính trị là sự suy thoái đạo đức cách mạng, sa vào chủ nghĩa cá nhân của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên để họ xứng đáng là người cách mạng chân chính, là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân là giải pháp quan trọng trước tiên. Người cách mạng phải lấy đạo đức làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung đạo đức cách mạng tập trung, nổi bật ở luận điểm: đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người luôn quan tâm chăm lo xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Người ví đạo đức cách mạng như gốc của cây, ngọn nguồn của sông, suối: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân[8]. "Những người cộng sản chúng ta không được phút nào

quên lý tưởng cao cả của mình là: suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi trên Tổ quốc ta và trên thế giới"[9]. Cuộc đời cách mạng của Hồ Chí Minh là cả quá trình cống hiến quên mình cho Đảng, cho cách mạng, nêu cao tấm gương trung với Đảng, hiếu với dân.

Ngày nay, trong thời kì hội nhập, chuẩn mực đạo đức trung với nước, hiếu với dân đang đứng trước những thách thức mới do sự tấn công của mặt trái cơ chế thị trường, với sự tác động của nhiều nhân tố phức tạp. Nếu cán bộ, đảng viên không đủ bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng thì sẽ bị sa ngã, biến chất. Vì vậy, sinh thời, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến làng xã: phải nhớ mình là công bộc của dân, ra làm việc là để gánh vác việc chung của dân, mọi chủ trương, chính sách phải lấy lợi ích của Đảng, của dân làm gốc, vì "Đảng ta là Đảng chỉ có một điều là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Ngoài ra, không còn có lợi ích nào khác"[10].

Đạo đức cách mạng là gốc của Đảng. Đạo đức cách mạng quyết định sức mạnh của Đảng trong thực hiện sứ mệnh lịch sử trước giai cấp và dân tộc. Đảng có đạo đức mới là đảng chân chính cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"[11].

*Thứ hai, nâng cao năng lực kiểm soát quyền lực*

Tha hóa quyền lực sẽ khó diễn ra nếu quyền lực được kiểm soát tốt. Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ điều đó và chủ trương vừa xây dựng sự kiểm soát nội bộ trong hệ thống chính trị, vừa tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ, kiểm soát việc thực thi quyền lực.

Kiểm soát quyền lực trong nội bộ hệ thống chính trị diễn ra dưới nhiều hình thức. Bên cạnh việc thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lí, kỉ luật, thực thi pháp luật, thì việc kiểm soát quyền lực bằng phương pháp tự phê bình và phê bình của mỗi cán bộ, đảng viên được Hồ Chí Minh rất xem trọng.

Đánh giá tư cách của cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh thường xét trong ba mối quan hệ: Với mình, với người, với công việc. Tự phê bình là tự xét chính mình, phê bình là xét về người, cùng hướng đến thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ Đảng giao. Mục đích của tự phê bình và phê bình là "xét" ưu điểm, khuyết điểm của chính mình và của người khác để làm cho phần tốt trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi. Tự phê bình và phê bình là tự soi xét lại mình và nhìn nhận người khác để sửa chữa khuyết điểm, giúp nhau tiến bộ và để tăng cường khối đoàn kết trong nội bộ Đảng: "Muốn đoàn kết chặt chẽ là phải thật thà tự phê bình, thành khẩn phê bình đồng chí và những người xung quanh, phê bình, tự phê bình để cùng nhau tiến bộ, để đi đến càng đoàn kết. Đoàn kết, phê bình, tự phê bình thật thà để đi đến đoàn kết hơn nữa"[12]. Tự phê bình và phê bình là thuốc chữa bệnh, là vũ khí trừ kẻ địch bên trong, vì vậy , Hồ Chí Minh khẳng định: "Chúng ta phải ráo riết dùng phê bình và tự phê bình để giúp nhau chữa cho hết những bệnh ấy. Có như thế Đảng mới chóng phát triển"[13].

Muốn tự phê bình và phê bình hiệu quả, Hồ Chí Minh yêu cầu phải có phương pháp và thái độ đúng. Tiến hành tự phê bình và phê bình phải thường xuyên như rửa mặt hàng ngày. Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: Mỗi ngày mỗi "rửa" khuyết điểm được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh tật mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng; phải thành khẩn, không được giấu bệnh, sợ thuốc; phải trung thực, không đặt điều, không thêm bớt; phải kiên quyết, ráo riết, không nể nang; phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau; tự phê bình và phê bình không phải để công kích, để nói xấu, chớ phê bình lung tung không chịu trách nhiệm.

Bên cạnh sự kiểm soát trong nội bộ hệ thống chính trị, Hồ Chí Minh quan tâm rất nhiều đến

việc phát huy quyền làm chủ, thực hiện công tác giám sát của nhân dân. Nhân dân là người "giao quyền" cho các cơ quan nhà nước thì nhân dân phải có quyền kiểm soát. Để tránh việc cán bộ nắm giữ quyền lực nhà nước lạm dụng, tư túi cá nhân, làm giàu bất chính thì nhất thiết phải có sự kiểm soát của nhân dân.

Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực thi quyền lực của các cơ quan nhà nước và khuyến khích nhân dân thực hiện công việc này. Người ví như "ngọn đèn pha" để vừa lãnh đạo đúng đắn, vừa ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực của các cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước các cấp. Bài viết *Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hiện ngay*, đăng trên báo Sự thật, số 103, ngày 30/11/1948, Hồ Chí Minh đã nêu lên những quan điểm chủ yếu của công tác kiểm tra: "Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi... Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích"[14]. Người nhấn mạnh thêm: "Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời"[15].

*Thứ ba, nghiêm trị những biểu hiện tha hóa quyền lực*

Điều tuyệt đối cần thiết đối với đảng tiên phong lãnh đạo là phải xác định rõ ràng, dứt khoát và nghiêm chỉnh việc thực hiện kỉ luật. Hồ Chí Minh xem xây dựng, rèn luyện và củng cố kỉ luật là một trong những nội dung quan trọng của xây dựng hệ thống chính trị, là căn cứ để khép cán bộ, đảng viên vào khuôn phép, tránh tình trạng vô kỉ luật. Quy định đó là Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh hành vi không được làm của cán bộ, đảng viên, trong đó có tha hóa quyền lực. Bởi vì, tha hóa quyền lực chính trị dẫn đến hậu quả vô cùng nguy hiểm, nên đối với những cán bộ vi phạm phải bị nghiêm trị. Khi phát hiện vi phạm phải xử lí kiên quyết, minh bạch, bất kể là đối tượng nào. Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc xử lí một số cán bộ lãnh đạo nắm quyền ở các cơ quan nhà nước lạm dụng quyền lực mà phạm phải những lỗi lầm. Người nhắc nhở: "Những lỗi lầm chính là: (1) Trái phép, (2) Cậy thế, (3) Hủ hóa, (4) Tư túng, (5) Chia rẽ... (6) Kiêu ngạo... Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm, thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lầm lỗi trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa"[16].

*Tóm lại,* Hồ Chí Minh đã sớm ý thức vấn đề quyền lực chính trị từ những giai đoạn đầu của quá trình hoạt động cách mạng. Sự quan tâm đó được tiếp nối và tập trung nhiều nhất khi Đảng đã trở thành đảng cầm quyền. Trong giai đoạn hiện nay, những biểu hiện tha hóa quyền lực trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lí đang rất phức tạp. Vì vậy, cần có những giải pháp đúng đắn, quyết liệt để ngăn chặn, loại trừ. Trong cuộc đấu tranh đó, các quan điểm của Hồ Chí Minh về phòng, chống tha hóa quyền lực chính trị là sự chỉ dẫn khoa học, soi đường, giáo dục đạo đức cách mạng để cán bộ, đảng viên sử dụng quyền lực chính trị một cách đúng đắn nhằm phục vụ Tổ quốc, nhân dân, hướng tới mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"❑

---

[1], [2], [3] và [9] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb CTQG, HN. 1996, tr.212 và 557- 558, 438 và 93

[4] và [11] Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.9, tr.283 và 293

[5] Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.88

[6] và [12] Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.276 và 387

[7], [8], [13], [14] và [15] Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.5, tr.297, 252-253, 267, 520 và 520

[10] Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.10, tr.462

[16] Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.4, tr.57-58